

Số: 2355 /QĐ-BHXH

Hà Nội, ngày 16 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức của Bảo hiểm xã hội địa phương**

TỔNG GIÁM ĐỐC BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM

Căn cứ Nghị định số 89/2020/NĐ-CP ngày 04/8/2020 của Chính phủ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bảo hiểm xã hội Việt Nam;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng của Bảo hiểm xã hội tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

1. Bảo hiểm xã hội tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Bảo hiểm xã hội tỉnh) là cơ quan trực thuộc Bảo hiểm xã hội Việt Nam đặt tại tỉnh, có chức năng giúp Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam (sau đây gọi là Tổng Giám đốc) tổ chức thực hiện các chế độ, chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; tổ chức thu, chi chế độ bảo hiểm thất nghiệp; quản lý và sử dụng các quỹ: Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế; thanh tra chuyên ngành việc đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế và kiểm tra việc thực hiện các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật và quy định của Bảo hiểm xã hội Việt Nam (sau đây gọi chung là theo quy định).

2. Bảo hiểm xã hội tỉnh chịu sự quản lý trực tiếp, toàn diện của Tổng Giám đốc và chịu sự quản lý hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

3. Bảo hiểm xã hội tỉnh có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản và trụ sở riêng.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Bảo hiểm xã hội tỉnh

1. Xây dựng, trình Tổng Giám đốc kế hoạch ngắn hạn và dài hạn về phát triển bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế trên địa bàn và chương trình công tác hàng năm; tổ chức thực hiện kế hoạch, chương trình sau khi được phê duyệt.

2. Chủ động phối hợp với các sở, ngành có liên quan để xây dựng, tham mưu cho Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các Chỉ thị, Nghị quyết, Kế hoạch lãnh đạo thực hiện các chế độ, chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế; Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về hỗ trợ kinh phí cho người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế đối với một số nhóm người tham gia từ nguồn ngân sách địa phương; trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Kế hoạch giao chỉ tiêu phát triển người tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế trên địa bàn. Phối hợp với Sở Y tế trong việc xác định cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đủ điều kiện đăng ký khám bệnh, chữa bệnh ban đầu, phân bổ số thẻ bảo hiểm y tế.

3. Tổ chức thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến các chế độ, chính sách, pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế.

4. Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ theo quy định, cụ thể:

a) Xác định, khai thác, phát triển, quản lý người tham gia và hưởng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế. Tổ chức thu hoặc ký hợp đồng ủy quyền cho tổ chức dịch vụ thu các khoản đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế của các tổ chức và cá nhân tham gia. Kiểm tra việc đóng nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế đối với cơ quan, đơn vị, tổ chức sử dụng lao động, cá nhân; từ chối việc đóng các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế không đúng quy định của pháp luật. Thực hiện các giải pháp nhằm hạn chế tình trạng trốn đóng, chậm đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh;

b) Quản lý hệ thống tổ chức dịch vụ thu bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế trên địa bàn; tổ chức tập huấn nghiệp vụ, kỹ năng khai thác, phát triển người tham gia cho nhân viên thuộc tổ chức dịch vụ thu bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế (gọi chung là nhân viên thu); cấp thẻ nhân viên thu;

c) Cấp, quản lý mã số bảo hiểm xã hội; cấp sổ bảo hiểm xã hội, thẻ bảo hiểm y tế cho người tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; quản lý, sử dụng phôi sổ bảo hiểm xã hội, thẻ bảo hiểm y tế theo đúng quy định;

d) Giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế tại Bảo hiểm xã hội tỉnh, Trung tâm phục vụ hành chính công; thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; thực hiện tiếp công dân theo quy định;

đ) Chủ trì phối hợp với Sở Lao động - Thương binh & Xã hội, người sử dụng lao động để xem xét giải quyết việc tính thời gian công tác cho người lao động có thời gian công tác trước ngày 01 tháng 01 năm 1995 (bao gồm trường hợp người lao động không còn hồ sơ gốc thể hiện thời gian làm việc trong khu vực nhà nước và điều chỉnh chức danh nghề hoặc công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc

đặc biệt năng nhọc, độc hại, nguy hiểm) theo hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh & Xã hội và Bảo hiểm xã hội Việt Nam;

e) Tổ chức chi trả các chế độ bảo hiểm xã hội, trợ cấp thất nghiệp; chủ trì, tham mưu thực hiện ký hợp đồng ủy quyền chi trả các chế độ bảo hiểm xã hội, trợ cấp thất nghiệp và quản lý người hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội với tổ chức dịch vụ công. Kiểm tra việc chi trả các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế khi có dấu hiệu vi phạm; từ chối chi trả các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế không đúng quy định. Thu hồi số tiền hưởng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp sai quy định thuộc trách nhiệm của cơ quan bảo hiểm xã hội;

g) Tiếp nhận khoản kinh phí từ ngân sách Nhà nước chuyển sang để đóng, hỗ trợ đóng cho người tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội tự nguyện;

h) Quản lý tài chính, tài sản được giao và tổ chức thực hiện công tác thống kê, kế toán về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật và theo phân cấp;

i) Tổ chức ký, thực hiện hợp đồng khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế với các cơ sở khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật hiện hành; kiểm tra, giám sát thực hiện hợp đồng khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế; tổ chức thực hiện giám định bảo hiểm y tế theo quy định; bảo vệ quyền lợi của người tham gia bảo hiểm y tế và chống lạm dụng, trục lợi chế độ bảo hiểm y tế.

5. Phối hợp với Sở Y tế và đơn vị liên quan, chỉ đạo các cơ sở khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế trên địa bàn xây dựng nhu cầu về danh mục, số lượng thuốc, đồng thời tham gia thẩm định và tổng hợp nhu cầu về danh mục, số lượng thuốc. Tham gia đấu thầu thuốc khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật.

6. Thực hiện thanh tra chuyên ngành về đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế; kiểm tra việc thực hiện chế độ chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế; giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trong việc thực hiện chế độ, chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế theo quy định, cụ thể:

a) Tổ chức kiểm tra, giải quyết các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trong việc thực hiện chế độ, chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế đối với các đơn vị trực thuộc Bảo hiểm xã hội tỉnh và tổ chức, cá nhân tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế, cơ sở khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế theo quy định; kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền xử lý những hành vi vi phạm pháp luật. Khi phát hiện hành vi có dấu hiệu tội phạm trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế theo quy định của Bộ luật Hình sự, Bảo hiểm xã hội tỉnh gửi văn bản kiến nghị khởi tố kèm theo chứng cứ, tài

liệu có liên quan đến cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng tại tỉnh để xem xét, khởi tố theo quy định của pháp luật;

b) Xây dựng trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện kế hoạch thanh tra chuyên ngành về đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh; trên cơ sở kế hoạch được phê duyệt báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Thanh tra cấp tỉnh. Thanh tra chuyên ngành đột xuất khi phát hiện tổ chức, cá nhân có dấu hiệu vi phạm pháp luật về đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh hoặc khi được Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam giao; xử phạt vi phạm hành chính, cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế theo quy định;

c) Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý sau thanh tra, kiểm tra đối với tổ chức và cá nhân theo quy định của pháp luật. Tổng hợp, báo cáo kết quả công tác kiểm tra, thanh tra chuyên ngành về đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế theo quy định.

7. Tổ chức thực hiện các hoạt động: đối thoại chính sách, tư vấn, giải đáp chính sách tại địa phương; xử lý phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân liên quan đến giải quyết các chế độ, chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế; khảo sát, đo lường sự hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với sự phục vụ của cơ quan Bảo hiểm xã hội trên địa bàn tỉnh theo phân cấp của Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

8. Tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch cải cách hành chính theo chỉ đạo, hướng dẫn của Bảo hiểm xã hội Việt Nam. Thực hiện công tác cải cách, kiểm soát thủ tục hành chính, công tác pháp chế. Tổ chức triển khai Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN trong thực hiện nhiệm vụ. Xây dựng, áp dụng bộ chỉ số đánh giá hiệu quả công việc (KPI) của Bảo hiểm xã hội tỉnh theo phân cấp của Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

9. Tổ chức thực hiện số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và số hóa hồ sơ, tài liệu lưu trữ hành chính, nghiệp vụ; tổ chức thực hiện công tác lưu trữ hồ sơ, tài liệu hành chính, nghiệp vụ; hồ sơ của đối tượng tham gia và hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế (gồm cả giấy và điện tử) đối với các đơn vị thuộc Bảo hiểm xã hội tỉnh theo quy định.

10. Tổ chức thực hiện giao dịch điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế; cập nhật biến động tăng, giảm dữ liệu hộ gia đình theo quy định.

11. Bồi dưỡng, tập huấn và hướng dẫn nghiệp vụ về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế và nghiệp vụ chuyên môn theo phân cấp quản lý cho công chức, viên chức thuộc Bảo hiểm xã hội tỉnh.

12. Có quyền khởi kiện vụ án dân sự để yêu cầu tòa án bảo vệ lợi ích công cộng, lợi ích nhà nước trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế trên địa bàn.

13. Đề xuất với Bảo hiểm xã hội Việt Nam kiến nghị việc xây dựng, sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế; kiến nghị với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền thanh tra, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế.

14. Định kỳ cung cấp đầy đủ và kịp thời thông tin về việc đóng, quyền được hưởng các chế độ, thủ tục thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế cho người lao động, người sử dụng lao động hoặc khi người lao động, người sử dụng lao động, tổ chức công đoàn yêu cầu; cung cấp đầy đủ và kịp thời tài liệu, thông tin liên quan theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

15. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội ở địa phương, các tổ chức, cá nhân tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế để giải quyết các vấn đề có liên quan đến việc thực hiện các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế theo quy định, cụ thể:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội trên địa bàn thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế nhằm gia tăng người tham gia và bảo đảm thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế;

b) Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan, tổ chức ở địa phương xử lý vấn đề trốn đóng, chậm đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế; báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện biện pháp cần thiết để xử lý vấn đề trốn đóng, chậm đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế nhằm bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế của người lao động;

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan có liên quan báo cáo Bảo hiểm xã hội Việt Nam giải quyết quyền lợi về bảo hiểm xã hội đối với người lao động có thời gian công tác trước ngày 01 tháng 01 năm 1995;

d) Đề nghị các cơ quan có thẩm quyền ở địa phương thực hiện điều tra lại các vụ tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp;

đ) Báo cáo định kỳ hàng quý, 06 tháng, hàng năm và báo cáo đột xuất với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về tình hình thực hiện chế độ, chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; tình hình trốn đóng, chậm đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế.

16. Tổ chức thực hiện các quy chế, chương trình, kế hoạch phối hợp với các cơ quan, đơn vị theo ký kết của Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

17. Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra toàn diện Bảo hiểm xã hội quận, huyện, thị xã thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Bảo hiểm xã hội huyện) trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

18. Quản lý công chức, viên chức, người lao động thuộc Bảo hiểm xã hội tỉnh.

19. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng khoa học; ứng dụng công nghệ thông tin, chuyên đổi số, liên thông dữ liệu trong quản lý, điều hành Bảo hiểm xã hội tỉnh. Quản lý, cập nhật, khai thác, bảo mật và chịu trách nhiệm về dữ liệu công nghệ thông tin thuộc thẩm quyền của Bảo hiểm xã hội tỉnh theo phân cấp của Bảo hiểm xã hội Việt Nam. Thực hiện chế độ thông tin, thống kê, báo cáo, thi đua - khen thưởng theo quy định.

20. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Tổng Giám đốc giao và theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Chế độ quản lý, chế độ làm việc và trách nhiệm của Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh

1. Chế độ quản lý:

Bảo hiểm xã hội tỉnh do Giám đốc quản lý, điều hành theo chế độ thủ trưởng; giúp Giám đốc có các Phó Giám đốc. Giám đốc và các Phó Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh do Tổng Giám đốc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, điều động, khen thưởng và kỷ luật.

Số lượng Phó Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh do Tổng Giám đốc quy định trong phạm vi số lượng Phó Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh bình quân được cấp có thẩm quyền giao.

2. Chế độ làm việc:

a) Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh làm việc theo chế độ thủ trưởng, bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ; ban hành Quy chế làm việc, chế độ thông tin, báo cáo, đánh giá phân loại tập thể và cá nhân của Bảo hiểm xã hội tỉnh và chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện quy chế đó;

b) Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh phân công hoặc ủy quyền cho Phó Giám đốc giải quyết các công việc thuộc thẩm quyền của Giám đốc. Giám đốc chịu trách nhiệm về quyết định của Phó Giám đốc được phân công hoặc ủy quyền giải quyết.

3. Trách nhiệm:

a) Tổ chức thực hiện các chức năng, nhiệm vụ quy định tại Điều 1, Điều 2 Quyết định này;

b) Quyết định các công việc thuộc phạm vi và thẩm quyền quản lý của Bảo hiểm xã hội tỉnh và chịu trách nhiệm về các quyết định đó;

c) Chỉ đạo việc tổ chức thực hiện các nội quy, quy chế của Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Bảo hiểm xã hội tỉnh; quyết định các biện pháp về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; thực hiện cải cách hành chính gắn với tăng cường hậu kiểm; phòng chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu, hách dịch, cửa quyền và các biểu hiện tiêu cực khác trong công chức, viên chức, người lao động thuộc Bảo hiểm xã hội tỉnh;

d) Chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc và trước pháp luật về tổ chức thực hiện nhiệm vụ;

đ) Thực hiện các quy định của pháp luật, của Tổng Giám đốc và quy định quản lý hành chính nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 4. Cơ cấu tổ chức của Bảo hiểm xã hội tỉnh

1. Đối với Bảo hiểm xã hội tỉnh thuộc Nhóm 1 (gồm: Bảo hiểm xã hội thành phố Hà Nội và Bảo hiểm xã hội Thành phố Hồ Chí Minh), cơ cấu tổ chức gồm:

- 1.1. Phòng Quản lý Thu - Số, Thẻ.
- 1.2. Phòng Chế độ bảo hiểm xã hội.
- 1.3. Phòng Giám định bảo hiểm y tế 1.
- 1.4. Phòng Giám định bảo hiểm y tế 2.
- 1.5. Phòng Kế hoạch - Tài chính.
- 1.6. Phòng Thanh tra - Kiểm tra.
- 1.7. Phòng Tổ chức cán bộ.
- 1.8. Phòng Truyền thông.
- 1.9. Phòng Công nghệ thông tin.
- 1.10. Phòng Quản lý hồ sơ.
- 1.11. Văn phòng.

2. Đối với Bảo hiểm xã hội tỉnh thuộc Nhóm 2 (gồm Bảo hiểm xã hội các tỉnh, thành phố: Hải Phòng, Thanh Hóa, Nghệ An, Đồng Nai, Bình Dương), cơ cấu tổ chức gồm:

- 2.1. Phòng Quản lý Thu - Số, Thẻ.
- 2.2. Phòng Chế độ bảo hiểm xã hội.
- 2.3. Phòng Giám định bảo hiểm y tế.
- 2.4. Phòng Kế hoạch - Tài chính.
- 2.5. Phòng Thanh tra - Kiểm tra.
- 2.6. Phòng Tổ chức cán bộ.
- 2.7. Phòng Truyền thông.

2.8. Phòng Công nghệ thông tin.

2.9. Văn phòng.

3. Đối với Bảo hiểm xã hội tỉnh thuộc Nhóm 3 (gồm 56 Bảo hiểm xã hội tỉnh còn lại), cơ cấu tổ chức gồm:

3.1. Phòng Quản lý Thu - Sở, Thẻ.

3.2. Phòng Chế độ bảo hiểm xã hội.

3.3. Phòng Giám định bảo hiểm y tế.

3.4. Phòng Kế hoạch - Tài chính.

3.5. Phòng Thanh tra - Kiểm tra.

3.6. Phòng Tổ chức cán bộ.

3.7. Phòng Truyền thông.

3.8. Phòng Công nghệ thông tin.

3.9. Văn phòng.

(Phụ lục cơ cấu tổ chức các nhóm Bảo hiểm xã hội tỉnh kèm theo)

4. Các phòng và Văn phòng trực thuộc Bảo hiểm xã hội tỉnh có chức năng giúp Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao đối với từng lĩnh vực chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định của Tổng Giám đốc.

Phòng, Văn phòng chịu sự quản lý, điều hành trực tiếp của Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh và chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của các đơn vị trực thuộc Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

Điều 5. Vị trí, chức năng của Bảo hiểm xã hội huyện

1. Bảo hiểm xã hội huyện là cơ quan trực thuộc Bảo hiểm xã hội tỉnh đặt tại huyện, có chức năng giúp Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh tổ chức thực hiện chế độ, chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; quản lý thu, chi bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế trên địa bàn huyện theo quy định.

2. Bảo hiểm xã hội huyện chịu sự quản lý trực tiếp, toàn diện của Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh và chịu sự quản lý hành chính nhà nước trên địa bàn của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

3. Bảo hiểm xã hội huyện có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản và trụ sở riêng.

4. Không tổ chức đơn vị Bảo hiểm xã hội huyện tại đơn vị hành chính là thành phố trực thuộc tỉnh, nơi có trụ sở Bảo hiểm xã hội tỉnh đóng trên địa bàn.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của Bảo hiểm xã hội huyện

1. Xây dựng trình Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh kế hoạch dài hạn, ngắn hạn về phát triển bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế trên địa bàn

và chương trình công tác hàng năm; tổ chức thực hiện kế hoạch, chương trình sau khi được phê duyệt.

2. Phối hợp với các phòng, ban liên quan tham mưu cho Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện xây dựng, ban hành nghị quyết, kế hoạch chỉ đạo tổ chức thực hiện chế độ, chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế trên địa bàn huyện.

3. Thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến các chế độ, chính sách, pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế.

4. Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ theo phân cấp của Bảo hiểm xã hội Việt Nam và Bảo hiểm xã hội tỉnh, cụ thể:

a) Cấp, quản lý mã số bảo hiểm xã hội; cấp sổ bảo hiểm xã hội, thẻ bảo hiểm y tế cho người tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; quản lý, sử dụng phôi sổ bảo hiểm xã hội, thẻ bảo hiểm y tế theo đúng quy định;

b) Xác định, khai thác, phát triển, quản lý người tham gia và hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế. Tổ chức thu hoặc ký hợp đồng ủy quyền cho tổ chức dịch vụ thu các khoản đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế đối với các tổ chức và cá nhân tham gia. Từ chối việc đóng các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế không đúng quy định của pháp luật. Kiểm tra việc đóng nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế đối với cơ quan, đơn vị, tổ chức sử dụng lao động. Thực hiện các giải pháp nhằm hạn chế tình trạng trốn đóng, chậm đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế theo phân cấp của Bảo hiểm xã hội tỉnh;

c) Giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế tại Bảo hiểm xã hội huyện; Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính cấp huyện; theo dõi tăng, giảm số người hưởng chế độ bảo hiểm xã hội;

d) Tiếp nhận hồ sơ giải quyết việc tính thời gian công tác cho người lao động có thời gian công tác trước ngày 01 tháng 01 năm 1995 (bao gồm trường hợp người lao động không còn hồ sơ gốc thể hiện thời gian làm việc trong khu vực nhà nước và điều chỉnh làm nghề hoặc công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm) theo phân cấp của Bảo hiểm xã hội tỉnh;

đ) Chi trả các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế; từ chối chi trả các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế không đúng quy định;

e) Tiếp nhận khoản kinh phí từ ngân sách Nhà nước chuyển sang để đóng, hỗ trợ đóng cho người tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội tự nguyện;

g) Quản lý, sử dụng, hạch toán kế toán các nguồn kinh phí và tài sản của Bảo hiểm xã hội huyện theo phân cấp;

h) Tổ chức ký hợp đồng khám chữa bệnh bảo hiểm y tế với các cơ sở khám, chữa bệnh có đủ điều kiện theo quy định hiện hành; thực hiện tạm ứng, giám định chi phí khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế, thanh quyết toán chi khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Bảo hiểm xã hội Việt Nam đối với các cơ sở khám, chữa bệnh được phân cấp ký hợp đồng khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế; thanh toán trực tiếp chi phí khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế cho người có thẻ bảo hiểm y tế; bảo vệ quyền lợi của người tham gia bảo hiểm y tế và chống lạm dụng, trục lợi chế độ bảo hiểm y tế;

i) Tổ chức thực hiện các hoạt động hỗ trợ, giải đáp, tư vấn chính sách pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế; khảo sát, đo lường sự hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan bảo hiểm xã hội trên địa bàn huyện.

5. Giải quyết các khiếu nại, kiến nghị, phản ánh về việc thực hiện chế độ, chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế đối với các tổ chức, cá nhân tham gia và các cơ sở khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế theo quy định.

6. Thực hiện chương trình, kế hoạch cải cách hành chính; công tác kiểm soát thủ tục hành chính và công tác pháp chế theo chỉ đạo, hướng dẫn của Bảo hiểm xã hội tỉnh. Tổ chức triển khai hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN vào hoạt động của Bảo hiểm xã hội huyện.

7. Tổ chức thực hiện giao dịch điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế theo quy định.

8. Thực hiện số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và số hóa hồ sơ, tài liệu hành chính, nghiệp vụ; thực hiện công tác lưu trữ hồ sơ, tài liệu hành chính, nghiệp vụ; hồ sơ của người tham gia và hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế (gồm cả giấy và điện tử) theo quy định.

9. Hướng dẫn việc thực hiện chế độ, chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế cho các tổ chức, cá nhân tham gia.

10. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn, các tổ chức, cá nhân tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế để giải quyết các vấn đề có liên quan đến việc thực hiện các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế theo quy định. Phối hợp với các đơn vị có liên quan trình Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng kế hoạch giao chỉ tiêu phát triển người tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế và phát triển người tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế trên cơ sở kế hoạch được giao.

11. Đề xuất, kiến nghị, phối hợp với cơ quan nhà nước có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra các tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế. Tham gia đoàn thanh tra, kiểm tra do Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh thành lập.

12. Có quyền khởi kiện vụ án dân sự để yêu cầu tòa án bảo vệ lợi ích công cộng, lợi ích nhà nước trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế trên địa bàn. Gửi văn bản kiến nghị khởi tố kèm theo chứng cứ, tài liệu có liên quan đến cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng tại cấp huyện để xem xét, khởi tố theo quy định của pháp luật khi phát hiện hành vi có dấu hiệu tội phạm trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế theo quy định của Bộ luật Hình sự.

13. Đề nghị các cơ quan có thẩm quyền ở địa phương thực hiện điều tra lại các vụ tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp theo phân cấp quản lý.

14. Định kỳ cung cấp đầy đủ và kịp thời thông tin về việc đóng, quyền được hưởng các chế độ, thủ tục thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế cho người lao động, người sử dụng lao động hoặc khi người lao động, người sử dụng lao động, tổ chức công đoàn yêu cầu; cung cấp đầy đủ và kịp thời tài liệu, thông tin liên quan theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

15. Triển khai thực hiện các quy chế, chương trình, kế hoạch phối hợp với các cơ quan, đơn vị theo ký kết của Bảo hiểm xã hội Việt Nam và của Bảo hiểm xã hội tỉnh.

16. Quản lý viên chức, người lao động của Bảo hiểm xã hội huyện.

17. Tham gia nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; khai thác và bảo mật dữ liệu công nghệ thông tin; thực hiện chế độ thông tin, thống kê, báo cáo, thi đua - khen thưởng theo phân cấp của Bảo hiểm xã hội tỉnh.

18. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh giao và theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Cơ cấu tổ chức của Bảo hiểm xã hội huyện

1. Bảo hiểm xã hội huyện có cơ cấu tổ chức gồm Tổ nghiệp vụ. Tổng Giám đốc ban hành quy định về nguyên tắc thành lập Tổ nghiệp vụ, số lượng Tổ nghiệp vụ, cơ cấu viên chức quản lý Tổ nghiệp vụ.

2. Tổ Nghiệp vụ thuộc Bảo hiểm xã hội huyện do Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh quyết định thành lập sau khi được Tổng Giám đốc phê duyệt.

Tổ Nghiệp vụ có chức năng giúp Giám đốc Bảo hiểm xã hội huyện thực hiện các nhiệm vụ được giao đối với từng lĩnh vực chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định của Tổng Giám đốc.

Tổ Nghiệp vụ chịu sự quản lý, điều hành trực tiếp của Giám đốc Bảo hiểm xã hội huyện.

Điều 8. Chế độ quản lý, chế độ làm việc và trách nhiệm của Giám đốc Bảo hiểm xã hội huyện

1. Chế độ quản lý:

Bảo hiểm xã hội huyện do Giám đốc quản lý và điều hành; giúp Giám đốc có các Phó Giám đốc. Giám đốc, Phó Giám đốc Bảo hiểm xã hội huyện do Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, điều động, chuyển chuyên, khen thưởng và kỷ luật theo quy trình bổ nhiệm và phân cấp quản lý cán bộ.

Số lượng Phó Giám đốc Bảo hiểm xã hội huyện do Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam quy định trong phạm vi số lượng Phó Giám đốc Bảo hiểm xã hội cấp huyện bình quân do cấp có thẩm quyền quyết định.

2. Chế độ làm việc:

a) Giám đốc Bảo hiểm xã hội huyện làm việc theo chế độ thủ trưởng; bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ; ban hành Quy chế làm việc, chế độ thông tin, báo cáo của Bảo hiểm xã hội huyện theo chỉ đạo, hướng dẫn của Bảo hiểm xã hội tỉnh và chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện quy chế đó;

b) Giám đốc Bảo hiểm xã hội huyện phân công hoặc ủy quyền cho Phó Giám đốc giải quyết các công việc thuộc thẩm quyền của Giám đốc. Giám đốc chịu trách nhiệm về quyết định của Phó Giám đốc được phân công hoặc ủy quyền giải quyết.

3. Trách nhiệm:

a) Tổ chức thực hiện các chức năng, nhiệm vụ quy định tại Điều 5, Điều 6 Quyết định này;

b) Quyết định các công việc thuộc phạm vi và thẩm quyền quản lý của Bảo hiểm xã hội huyện và chịu trách nhiệm về các quyết định đó;

c) Chỉ đạo việc tổ chức thực hiện các nội quy, quy chế của Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Bảo hiểm xã hội tỉnh; Quyết định các biện pháp về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; theo dõi và đánh giá viên chức; thực hiện cải cách hành chính gắn với tăng cường hậu kiểm; phòng chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu, hách dịch, cửa quyền và các biểu hiện tiêu cực khác trong viên chức thuộc Bảo hiểm xã hội huyện và chịu trách nhiệm khi để xảy ra hành vi vi phạm;

d) Giám đốc Bảo hiểm xã hội huyện chịu trách nhiệm trước Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh và trước pháp luật về tổ chức thực hiện nhiệm vụ;

đ) Thực hiện các quy định của pháp luật, của Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Bảo hiểm xã hội tỉnh và quy định quản lý hành chính nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Điều 9. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 01/01/2023 và thay thế Quyết định số 969/QĐ-BHXH ngày 29/7/2019 của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bảo hiểm xã hội địa phương.

Từ ngày 01/01/2024, cơ cấu tổ chức của Bảo hiểm xã hội tỉnh quy định tại Khoản 1, Khoản 3 Điều 4 Quyết định này thực hiện như sau:

+ Kiện toàn, cơ cấu lại Phòng Quản lý hồ sơ và Văn phòng thuộc Bảo hiểm xã hội thành phố Hà Nội và Bảo hiểm xã hội Thành phố Hồ Chí Minh (nhóm 1) thành Văn phòng Bảo hiểm xã hội thành phố;

+ Kiện toàn, cơ cấu lại Phòng Công nghệ thông tin và Văn phòng Bảo hiểm xã hội tỉnh thuộc 56 Bảo hiểm xã hội tỉnh (nhóm 3) thành Văn phòng Bảo hiểm xã hội tỉnh.

2. Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Chánh Văn phòng Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bảo hiểm xã hội Việt Nam và Giám đốc Bảo hiểm xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 9;
- HDQL (để b/c);
- Tỉnh ủy, Thành ủy, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TƯ (để phối hợp);
- Tổng Giám đốc;
- Các Phó Tổng Giám đốc;
- Lưu: VT, TCCB (10b).

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thế Mạnh

BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM**PHỤ LỤC CƠ CẤU TỔ CHỨC CẤP PHÒNG
TRỰC THUỘC CÁC NHÓM BẢO HIỂM XÃ HỘI CẤP TỈNH**

Kèm theo Quyết định số 235/QĐ-BHXH ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Tổng Giám đốc



Stt	BHXH tỉnh	Nhóm	Cơ cấu tổ chức	
			Thực hiện từ 01/01/2023	Thực hiện từ 01/01/2024
1	TP Hồ Chí Minh	1	<i>Nhóm 1 gồm 11 phòng:</i> 1. Phòng Quản lý Thu - Sở, Thẻ. 2. Phòng Chế độ bảo hiểm xã hội. 3. Phòng Giám định bảo hiểm y tế 1. 4. Phòng Giám định bảo hiểm y tế 2. 5. Phòng Kế hoạch - Tài chính. 6. Phòng Thanh tra - Kiểm tra. 7. Phòng Tổ chức cán bộ. 8. Phòng Truyền thông. 9. Phòng Công nghệ thông tin. 10. Phòng Quản lý hồ sơ. 11. Văn phòng.	<i>Nhóm 1 gồm 10 phòng:</i> 1. Phòng Quản lý Thu - Sở, Thẻ. 2. Phòng Chế độ bảo hiểm xã hội. 3. Phòng Giám định bảo hiểm y tế 1. 4. Phòng Giám định bảo hiểm y tế 2. 5. Phòng Kế hoạch - Tài chính. 6. Phòng Thanh tra - Kiểm tra. 7. Phòng Tổ chức cán bộ. 8. Phòng Truyền thông. 9. Phòng Công nghệ thông tin. 10. Văn phòng.
3	Đồng Nai	2	<i>Nhóm 2 gồm 09 phòng:</i> 1. Phòng Quản lý Thu - Sở, Thẻ. 2. Phòng Chế độ bảo hiểm xã hội. 3. Phòng Giám định bảo hiểm y tế. 4. Phòng Kế hoạch - Tài chính. 5. Phòng Thanh tra - Kiểm tra. 6. Phòng Tổ chức cán bộ. 7. Phòng Truyền thông. 8. Phòng Công nghệ thông tin. 9. Văn phòng.	<i>Nhóm 2 gồm 09 phòng:</i> 1. Phòng Quản lý Thu - Sở, Thẻ. 2. Phòng Chế độ bảo hiểm xã hội. 3. Phòng Giám định bảo hiểm y tế. 4. Phòng Kế hoạch - Tài chính. 5. Phòng Thanh tra - Kiểm tra. 6. Phòng Tổ chức cán bộ. 7. Phòng Truyền thông. 8. Phòng Công nghệ thông tin. 9. Văn phòng.
4	Bình Dương	2		
5	TP. Hải Phòng	2		
6	Thanh Hóa	2		
7	Nghệ An	2		
8	Hải Dương	3	<i>Nhóm 3 gồm 09 phòng:</i> 1. Phòng Quản lý Thu - Sở, Thẻ. 2. Phòng Chế độ bảo hiểm xã hội. 3. Phòng Giám định bảo hiểm y tế. 4. Phòng Kế hoạch - Tài chính. 5. Phòng Thanh tra - Kiểm tra. 6. Phòng Tổ chức cán bộ. 7. Phòng Truyền thông. 8. Phòng Công nghệ thông tin. 9. Văn phòng.	<i>Nhóm 3 gồm 08 phòng:</i> 1. Phòng Quản lý Thu - Sở, Thẻ. 2. Phòng Chế độ bảo hiểm xã hội. 3. Phòng Giám định bảo hiểm y tế. 4. Phòng Kế hoạch - Tài chính. 5. Phòng Thanh tra - Kiểm tra. 6. Phòng Tổ chức cán bộ. 7. Phòng Truyền thông. 8. Văn phòng.
9	Bắc Ninh	3		
10	Quảng Ninh	3		
11	TP. Đà Nẵng	3		
12	Thái Nguyên	3		
13	Thái Bình	3		
14	Long An	3		
15	Bắc Giang	3		
16	Nam Định	3		
17	Phú Thọ	3		
18	Bà Rịa - Vũng Tàu	3		
19	Vĩnh Phúc	3		
20	Hưng Yên	3		
21	Quảng Nam	3		
22	Thừa Thiên Huế	3		



Stt	BHXH tỉnh	Nhóm	Cơ cấu tổ chức	
			Thực hiện từ 01/01/2023	Thực hiện từ 01/01/2024
23	Tiền Giang	3		
24	Khánh Hòa	3		
25	Hà Tĩnh	3		
26	TP. Cần Thơ	3		
27	Đắk Lắk	3		
28	Ninh Bình	3		
29	Tây Ninh	3		
30	Bình Định	3		
31	An Giang	3		
32	Hà Nam	3		
33	Kiên Giang	3		
34	Quảng Ngãi	3		
35	Gia Lai	3		
36	Bến Tre	3		
37	Đồng Tháp	3		
38	Quảng Bình	3		
39	Lâm Đồng	3		
40	Bình Phước	3		
41	Hòa Bình	3		
42	Bình Thuận	3		
43	Yên Bái	3		
44	Vĩnh Long	3		
45	Tuyên Quang	3		
46	Sóc Trăng	3		
47	Lạng Sơn	3		
48	Cà Mau	3		
49	Trà Vinh	3		
50	Lào Cai	3		
51	Quảng Trị	3		
52	Sơn La	3		
53	Hà Giang	3		
54	Phú Yên	3		
55	Cao Bằng	3		
56	Bạc Liêu	3		
57	Hậu Giang	3		
58	Điện Biên	3		
59	Ninh Thuận	3		
60	Kon Tum	3		
61	Lai Châu	3		
62	Đắk Nông	3		
63	Bắc Kạn	3		

